TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/DS-PT
Ngày: 26-02-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trường

Bà Sơn Nữ Phà Ca

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Lữ Thị Tuyết Lan– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLPT – DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2017/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm: 43/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bé B; cư trú tại: Khóm C, đường P, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Mai Diệp T; cư trú tại: Đường A, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 02/11/2017).

- *Bị đơn:* Chị Trần Diễm P, anh Cao Dương Q

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Chị Dương Thị L; cùng cư trú tại: Đường A, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 05/9/2017).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Mai Diệp T; cư trú tại: Đường A, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Người kháng cáo:* Chị Trần Diễm P, anh Cao Dương Q là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé B và chị Mai Diệp T đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 24/10/2016 chị B cho chị Trần Diễm P và anh Cao Dương Q vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 5%/tháng. Việc vay có lập hợp đồng được Văn phòng công chứng K chứng nhận. Chị P, anh Q thế chấp cho chị bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 642, tờ bản đồ số 32, diện tích 107,9m^2, tọa lạc tại khóm Y, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian vay, chị P và anh Q đóng lãi cho chị được 01 tháng với số tiền 6.000.000 đồng. Hết hạn vay, chị nhiều yêu cầu chị P, anh Q trả vốn và lãi nhưng không trả. Do đó, chị khởi kiện yêu cầu chị P và anh Q trả cho chị số tiền vốn vay 120.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 1,125%/tháng, kể từ ngày 24/12/2016 đến ngày 24/11/2017 là 13 tháng bằng 17.550.000 đồng. Chị đồng ý khấu trừ 6.000.000 đồng tiền lãi mà chị P và anh Q đã đóng cho chị, còn lại 11.550.000 đồng. Chị yêu cầu chị P, anh Q trả một lần vốn và lãi tổng cộng 131.550.000 đồng.

Tại tờ tường trình ngày 18/9/2017 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trần Diễm P, anh Cao Dương Q và chị Dương Thị L đại diện cho bị đơn trình bày: Anh Q, chị P có vay tiền nhiều lần do chị B đứng tên nhưng các lần vay đều trực tiếp thỏa thuận với chị Mai Diệp T. Cụ thể: Ngày 21/01/2015 vay 50.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 06 tháng, anh chị đóng lãi được 06 tháng số tiền 21.000.000 đồng. Ngày 09/5/2016, anh chị vay 90.000.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng nợ hợp đồng cũ, lãi suất 5%/tháng, đóng lãi được 06 tháng bằng 27.000.000 đồng. Lần cuối, anh chị vay 120.000.000 đồng theo hợp đồng ngày 24/10/2016, lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 06 tháng và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, anh chị chỉ nhận 30.000.000 đồng, còn 90.000.000 đồng là nợ của hợp đồng cũ. Số tiền vay, anh chị đóng lãi được một lần được 6.000.000 đồng. Anh chị đồng ý trả cho chị B 120.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định. Anh chị yêu cầu được khấu trừ số tiền lãi đã đóng trước đây tổng cộng 54.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mai Diệp T trình bày: Chị có thay mặt chị B giao dịch với chị P và anh Q, số tiền cho vay là của chị B chứ không phải của chị. Các hợp đồng ngày 21/11/2015 và ngày 09/5/2016 đã thanh toán xong. Hợp đồng ngày 24/10/2016 là hợp đồng riêng biệt, không có nối tiếp hợp đồng cũ nên chị không đồng ý theo yêu cầu của bị đơn. Chị có nhận thay chị B số tiền lãi 6.000.000 đồng của chị P sau đó chị giao lại cho chị B.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2017/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 26, 35, 137 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/6/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Bé B. Buộc chị Trần Diễm P và anh Cao Dương Q có trách nhiệm liên đới trả số tiền 131.550.000 đồng cho chị B.

Buộc chị Nguyễn Thị Bé B trả cho chị P Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 642, tờ bản đồ số 32, diện tích 107,9m^2 tọa lạc khóm Y, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (bản chính) do Trần Diễm P đứng tên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2017, bị đơn chị Trần Diễm P và anh Cao Dương Q kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2017/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long với nội dung: Anh chị đã vay tiền 03 lần của chị B có tính liên tục theo thời gian và gắn kết với nhau thể hiện qua chứng cứ là quyển tập học sinh, có chữ ký của chị T, người nhận tiền vay và tiền lãi thay cho chị B. Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận số tiền lãi 54.000.000 đồng mà anh chị đã đóng cho chị B. Anh chị đồng ý trả lãi cho chị B theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với 03 lần vay tổng cộng bằng 14.058.000 đồng, số tiền lãi đã đóng 54.000.000 đồng được khấu trừ, còn thừa 39.942.000 đồng, yêu cầu được trừ vào tiền vốn 120.000.000 đồng, anh chị đồng ý trả cho chị B số tiền 80.058.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Diễm P và anh Cao Dương Q thừa nhận có vay 120.000.000 đồng của chị B thông qua chị Mai Diệp T theo hợp đồng lập ngày 24/10/2016 được Văn phòng công chứng K chứng nhận, thời hạn vay 06 tháng và thế chấp bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 642, tờ bản đồ số 32, diện tích 107,9m^2 tọa lạc khóm Y, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do Trần Diễm P đứng tên. Lãi suất thỏa thuận miệng 5%/tháng, chị P và anh Q đã đóng lãi được 01 tháng bằng 6.000.000 đồng. Căn cứ vào hợp đồng vay tiền và lời

thừa nhận của chị P và anh Q, bản án sơ thẩm đã xác định số tiền gốc mà chị P và anh Q vay của chị B 120.000.000 đồng là có cơ sở.

[2] Chị Trần Diễm P và anh Cao Dương Q do chị L đại diện kháng cáo cho rằng đã trả lãi cho chị B thông qua chị T là người nhận, trả nhiều lần được 54.000.000 đồng với lãi suất 5%/tháng, có chữ ký nhận lãi của chị T trong quyển tập chị đã giao nộp cho Tòa án. Đề nghị được khấu trừ. Nhận thấy các lần chị P và anh Q trả lãi cho chị B đều trước ngày 24/10/2016 (ngày xác lập hợp đồng vay số tiền 120.000.000 đồng), tại quyển tập anh Q và chị P giao nộp cho Tòa án phần trang đầu bút lục 81 có nhiều nét gạch xóa nên không có giá trị chứng minh, phần mặt sau của trang này có ghi chị T nhận lãi cho chị B được 04 lần nhưng đều trước ngày xác lập hợp đồng vay 120.000.000 đồng, chị B và chị T cho rằng đây là lãi của các khoản tiền vay trước đã quyết toán xong không liên quan đến khoản tiền vay này. Chị P và anh Q không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã trả lãi được 54.000.000 đồng cho hợp đồng vay 120.000.000 đồng nên yêu cầu khấu trừ khoản tiền này là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét chị B cho chị P và anh Q vay 120.000.000 đồng vào ngày 24/10/2016, ngày Bộ luật Dân sự năm 2005 đang có hiệu lực, lãi suất mà các bên thỏa thuận 5%/tháng, theo quy định tại Điều 476 thì lãi suất không được vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng. Tại thời điểm giao dịch, lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố 09%/năm, lãi suất các đương sự thỏa thuận vượt quá chỉ được chấp nhận bằng 1,125%/tháng. Bản án sơ thẩm đã điều chỉnh số tiền lãi, tính tiền gốc từ ngày vay đến ngày 24/11/2017 là 13 tháng, trừ số tiền lãi đã trả trước 6.000.000 đồng, còn lại số tiền lãi chị P và anh Q phải trả là 11.550.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và số tiền lãi chị P và anh Q phải liên đới hoàn trả cho chị B bằng 131.550.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, kháng cáo của chị P và anh Q không có căn cứ chấp nhận. Anh Q và chị P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm vị kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét thấy việc đề nghị của kiểm sát viên phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Diễm P và anh Cao Dương Q, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2017/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/6/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé B. Buộc chị Trần Diễm P và anh Cao Dương Q có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền 131.550.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Bé B.

2. Buộc chị Nguyễn Thị Bé B hoàn trả cho chị Trần Diễm P bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 630642 của Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 04/11/2015 cho chị Trần Diễm P đối với thửa đất 642, tờ bản đồ số 32, diện tích 107,9m^2 tọa lạc khóm Y, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Án phí: Chị Trần Diễm P và anh Cao Dương Q phải chịu 6.577.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền chị P và anh Q nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 600.000 đồng theo biên lai thu số 3213 ngày 13/12/2017 và biên lai thu số 3218 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ, còn lại anh chị phải nộp 6.277.000 đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trả tiền tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị Bé B không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- CATANDTVL: 01b;
- TANDTPV: 01b;
- THADSTPV: 02b;
- Đ/sự: 04b;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Tuấn